

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi):

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch: 0 cổ phiếu, 0%/số cổ phiếu đăng ký giao dịch

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá): 0 đồng

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch: 5.397.319 cổ phiếu, chiếm 1,00% vốn điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á.

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan: 5.397.319 cổ phiếu, chiếm 1,00% vốn điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á.

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm:

11. Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh

12. Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày 04/08/2025 đến ngày 29/08/2025.

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký): Giá giao dịch không đạt được mức giá kỳ vọng.

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results: 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT.

